**BẢN THUYẾT MINH**

**NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

**-----------------------------------------------**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

- Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế (TTTCQT).

- Nghị định quy định về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại TTTC (Nghị định).

**II. CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế (TTTCQT). Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động triển khai xây dựng TTTCQT số 981/TTg-KTTH ngày 18/8/2025, trong đó giao Ngân hàng Nhà nước (NHNN) làm đầu mối xây dựng Nghị định quy định về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại TTTC (Nghị định), trình Chính phủ xem xét ban hành trong tháng 8/2025.

Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, hiện nay NHNN đã xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Liên quan đến trách nhiệm của NHNN, tại Nghị định có riêng một chương quy định về quản lý ngoại hối (chương IX) điều chỉnh các hoạt động ngoại hối tại TTTCQT và giao Thống đốc NHNN hướng dẫn chi tiết các nội dung như: sử dụng tài khoản; thủ tục hành chính của hoạt động vay, trả nợ, đầu tư trực tiếp, gián tiếp do hoạt động ngoại hối có nội dung phức tạp với phạm vi và đối tượng rộng, đa dạng.

Xuất phát từ tình hình trên, NHNN cần xây dựng Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để hướng dẫn chi tiết các hoạt động ngoại hối trong TTTCQT, tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho hoạt động của TTTCQT.

**III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG**

Dự thảo Thông tư được xây dựng theo định hướng của Nghị quyết 222/2025/QH15 và Nghị định về TTTCQT theo nguyên tắc: (i) Tăng cường thu hút vốn nước ngoài vào TTTCQT; hạn chế dịch chuyển nguồn lực từ phần còn lại của lãnh thổ Việt Nam vào TTTCQT và ra nước ngoài; (ii) Cân nhắc các hạn chế phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đảm bảo thực hiện mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, đảm bảo an ninh, an toàn tài chính, tiền tệ trong nước theo đúng tinh thần của Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Cụ thể hóa các nguyên tắc quản lý ngoại hối đã được quy định tại Nghị định về TTTCQT, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng vẫn đảm bảo an ninh tài chính - tiền tệ quốc gia.

- Hướng dẫn về thủ tục hành chính của hoạt động ngoại hối liên quan đến giao dịch vốn: thủ tục khai báo, đăng ký, đăng ký thay đổi… đối với các khoản vay, cho vay nước ngoài, đầu tư nước ngoài…

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

1. Chương I quy định chung bao gồm 8 Điều (*Điều 1-8*) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; Nguyên tắc lập, gửi hồ sơ và trả kết quả thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi; Căn cứ xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi đối với giao dịch cho vay ra nước ngoài và giao dịch vay từ Thành viên của Bên đi vay trong nước và giao dịch đầu tư trực tiếp ra nước ngoài; Quy định về thủ tục khai báo và công bố thông tin; Cơ quan có thẩm quyền; Nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với Bên đi vay trong nước.

Về cách thức thực hiện việc khai báo, đăng ký, đăng ký thay đổi: ngoài phương thức truyền thống (gửi qua Bưu điện hoặc Dịch vụ công một cửa), Dự thảo quy định cách thức khai báo, đăng ký, báo cáo trực tuyến thực hiện qua Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của TTTCQT[[1]](#footnote-1).

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông tin khai báo, xác nhận đăng ký và quản lý báo cáo là NHNN trong 5 năm đầu tiên và từ năm thứ 6 trở đi sẽ chuyển sang Cơ quan Điều hành của TTTCQT để thống nhất với đề xuất về cơ quan thẩm quyền cấp phép hoạt động ngân hàng đề xuất tại Điều 18 Nghị định.

2. Chương II quy định về tài khoản thanh toán của thành viên, nhà đầu tư nước ngoài bao gồm 6 điều *(Điều 9-14)* quy định cụ thể về việc sử dụng các tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ cho các mục đích sau: (i) Mục đích đầu tư; (ii) Mục đích vay, cho vay; (iii) Mục đích khác ngoài mục đích đầu tư và vay nợ. Theo đó, các nội dung sử dụng tài khoản được quy định cụ thể, phù hợp với tính chất và mục đích sử dụng, đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước. Đồng thời dự thảo Thông tư có quy định về nguyên tắc minh bạch dòng tiền (*Điều 13*) để đảm bảo thống kê chính xác số liệu đối với các dòng vốn vào, ra.

3. Chương III quy định về thủ tục khai báo khoản vay từ tổ chức, cá nhân nước ngoài và khoản cho vay ra nước ngoài áp dụng với Thành viên gồm 01 điều *(Điều 15)*, quy định về Đối tượng, Nguyên tắc và Cách thức khai báo; theo đó:

- Đối với khoản vay từ tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và khoản cho vay tổ chức, cá nhân ở nước ngoài của Thành viên do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn điều lệ: Đây là các giao dịch đã được Nghị quyết 222 cho phép thực hiện mà không phải tuân thủ điều kiện và thực hiện thủ tục đăng ký song vẫn phải khai báo, báo cáo. Để có cơ sở theo dõi dòng vốn, dự thảo Thông tư quy định Thành viên phải khai báo đối với các mức vay/cho vay có giá trị từ 20.000 USD trở lên. Đây là mốc giá trị tham khảo từ quy định về phòng chống rửa tiền đối với các giao dịch lớn ở trong nước[[2]](#footnote-2) (mức chuyển tiền ra nước ngoài không cần khai báo là 1.000 USD, tuy nhiên nếu đây là mức giá trị tương đối nhỏ, không phù hợp với tính chất của giao dịch cho vay của Thành viên TTTCQT).

- Đối với khoản cho vay tổ chức, cá nhân ở nước ngoài của Thành viên không do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn: Nghị định quy định điều kiện cho vay; sau khi đáp ứng điều kiện thì tùy vào đối tượng cho vay là Ngân hàng thương mại hay tổ chức khác để xác định mốc khai báo hoặc đăng ký (trước khi thực hiện) hoặc không phải khai báo/đăng ký, chỉ cần báo cáo sau khi thực hiện (dự thảo đang xác định mốc khai báo là các giao dịch có giá trị dưới 20.000 USD và/hoặc thời hạn khoản cho vay ngắn hạn (365 ngày) để phù hợp với tính chất chuyển vốn lưu động.

4. Chương IV quy định về thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài của Thành viên gồm 5 điều *(Điều 16-20)* quy định Thành viên không do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn điều lệ phải đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài theo quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục tại Thông tư.

5. Chương V gồm 5 điều *(Điều 21-25)* quy định về thủ tục khai báo, báo cáo, đăng ký, đăng ký thay đổi áp dụng đối với bên đi vay trong nước khi vay vốn từ Thành viên. Theo đó, khi vay vốn từ Thành viên, Bên đi vay sẽ phải tuân thủ điều kiện vay (quy định tại Nghị định), sau đó, tùy vào thời hạn vay (ngắn hạn hay trung dài hạn), giá trị khoản vay mà Bên đi vay sẽ phải thực hiện nghĩa vụ khai báo hoặc đăng ký trước khi rút vốn hoặc không phải khai báo/đăng ký. Mọi khoản vay đều phải báo cáo sau khi thực hiện. Quy định này “cởi mở” hơn so với việc bên đi vay trong nước vay nước ngoài theo quy định hiện hành (chỉ được miễn đăng ký với khoản vay ngắn hạn và đăng ký mọi khoản vay trung dài hạn). Thành phần hồ sơ đăng ký khoản cho vay ra nước ngoài và khoản vay từ Thành viên cũng được xây dựng theo hướng cho phép Thành viên và Bên đi vay trong nước chủ động báo cáo việc đáp ứng điều kiện cho vay/đi vay song phải có tham chiếu cụ thể tài liệu chứng minh, tự chịu trách nhiệm về tính chính xác để phục vụ công tác hậu kiểm (phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025[[3]](#footnote-3)).

6. Chương VI gồm 2 điều *(Điều 26-27)* quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nhận ủy thác đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đối với ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước. Hồ sơ đăng ký căn cứ trên cơ sở điều kiện được cấp phép quy định tại Nghị định.

7. Chương VII gồm 3 điều *(Điều 28-30)* quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Thành viên TTTCQT.

8. Chương VIII gồm 3 điều *(Điều 31-33)* quy định về chế độ báo cáo của Thành viên và Bên đi vay trong nước và cơ chế phối hợp thông tin của Cơ quan giám sát nhằm cung cấp cho đơn vị chức năng tại NHNN (Cục QLNH và Vụ Dự báo thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính) nắm bắt thông tin, phục vụ mục tiêu quản lý dòng vốn và bảo đảm ổn định tài chính, tiền tệ.

9. Chương IX gồm 5 điều *(Điều 34-38)* quy định về trách nhiệm của các bên liên quan bao gồm: nhà đầu tư nước ngoài; Thành viên, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi Thành viên mở tài khoản thanh toán; Bên đi vay trong nước; ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản cho Bên đi vay trong nước; Cơ quan có thẩm quyền.

10. Chương X gồm 2 điều (*Điều 39-40)* quy định điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện.

-------------------------------------------------

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của Trung tâm tài chính quốc tế được đề cập tại dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính và do Cơ quan điều hành TTTC quản lý. Do đó, việc thực hiện các thủ tục quy định tại dự thảo Thông tư sẽ phụ thuộc vào việc xây dựng và vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của Trung tâm tài chính quốc tế. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo quy định tại Thông tư 09/2023/TT-NHNN ngày 28/7/2023 hướng dẫn một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền, các giao dịch có giá trị từ 500.000.000 VNĐ (tương đương khoảng 20.000 USD) trở lên hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương thuộc đối tượng báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điểm 2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách tại Nghị quyết 68 nêu chủ trương: *“Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.”* [↑](#footnote-ref-3)